

Phụ lục số 03. Báo cáo thiết kế hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến

(Ban hành kèm theo Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THIẾT KẾ HỆ THỐNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRỰC TUYẾN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi thay mặt các cổ đông sáng lập (hoặc các thành viên sáng lập, chủ sở hữu công ty) báo cáo thiết kế hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến (GDDT) cho *[Tên Công ty⁽¹⁾]* như sau:

1. Tổng quan về hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến (GDDT)

1.1. Mô tả sơ lược quy trình hoạt động của hệ thống GDDT của [Công ty]

1.2. Các quy trình giao dịch chứng khoán trực tuyến tại công ty

- Mô tả quy trình giao dịch chứng khoán qua Internet;
- Mô tả quy trình giao dịch chứng khoán qua điện thoại;
- Mô tả quy trình giao dịch chứng khoán trực tuyến qua các phương thức khác.

(Đính kèm các quy trình thực hiện dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến đã ban hành của Công ty).

1.3. Địa điểm đặt hệ thống GDDT:

2. Giải pháp xây dựng cơ sở hạ tầng hệ thống GDDT

2.1 Giải pháp xây dựng hệ thống

- Kiến trúc hệ thống mạng:
 - + Kiến trúc và mô hình tổng thể hệ thống mạng của công ty;
 - + Kiến trúc và mô hình hệ thống mạng GDDT kèm theo các thuyết minh chi tiết.
- Hệ thống máy chủ: Cách bố trí, cấu hình hệ thống máy chủ đảm bảo tính bảo mật, tính dự phòng, sẵn sàng của hệ thống GDDT.

STT	Tên máy chủ	Số lượng	Mô tả chức năng	Nhà cung cấp
1				
....				

- Đường truyền mạng: Cách bố trí, cấu hình đường truyền, số lượng đường truyền và dung lượng đường truyền để duy trì sự liên tục của hệ thống.

STT	Tên đường truyền	Mô tả chức năng	Nhà cung cấp
1			
2			
....			

- Thiết bị hệ thống mạng và hệ thống phụ trợ liên quan đến hệ thống GDDT. Việc bố trí hệ thống và thiết bị dự phòng. Cách thiết lập hệ thống để khắc phục các tình huống sự cố xảy ra và các quy trình xử lý liên quan.

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Mô tả chức năng	Nhà cung cấp
1				
2				
....				

- Hệ thống tổng đài điện thoại: mô tả hệ thống tổng đài (tên hệ thống tổng đài, tên máy chủ cài đặt, tên phần mềm giao dịch qua điện thoại, tên đường truyền tổng đài điện thoại), số lượng, tên nhà cung cấp.

STT	Mô tả hệ thống tổng đài điện thoại	Số lượng	Mô tả chức năng	Nhà cung cấp
1				
2				
....				

2.2 Giải pháp an ninh bảo mật của hệ thống

- Giải pháp an ninh bảo mật cho hệ thống GDDT:

+ Thiết bị an ninh bảo mật và mô tả cách thức tổ chức hệ thống để đảm bảo an toàn bảo mật.

+ Mô tả hệ thống phần mềm bảo mật, cấu hình và giải pháp bảo mật cơ sở dữ liệu.

- Giải pháp an ninh bảo mật cho website giao dịch trực tuyến: Xác thực website, mã hóa thông tin giao dịch trên đường truyền, chống đột nhập, giả mạo qua giao diện Web...

- Quy định chính sách về an ninh bảo mật: Các chính sách được thiết lập trên hệ thống; Chính sách quy định trong nội bộ công ty và giữa công ty với khách hàng; Giải pháp kiểm soát an ninh phòng máy chủ; Đánh giá rủi ro an toàn thông tin mạng của hệ thống GDDT.

- Giải pháp xác thực trong giao dịch chứng khoán trực tuyến:
- + Mô tả các giải pháp xác thực lệnh đối với mỗi phương thức đặt lệnh (Internet, điện thoại,...) do công ty sử dụng.
- + Giải pháp xác thực sử dụng chứng thư số: Tên nhà cung cấp chứng thư số, số lượng chứng thư số được cung cấp và sử dụng, nội dung áp dụng chứng thư số.
- + Xác thực hai yếu tố: Tên giải pháp (SMS, Matrix, OTP,...), nhà cung cấp giải pháp;
- + Giải pháp xác thực khác (nếu có):

3. Giải pháp xây dựng phần mềm GDTT

- Thông tin về nhà cung cấp phần mềm, tên đầy đủ và tên viết tắt của phần mềm.
- Công nghệ phát triển, nền tảng cơ sở dữ liệu, hệ điều hành được lựa chọn.
- Các chức năng chính của phần mềm.
- Các giải pháp bảo mật của phần mềm: Bao gồm quản trị hệ thống, phân quyền, việc kiểm soát vào ra hệ thống, khả năng cho phép tích hợp các giải pháp an ninh bảo mật của các hãng khác.

(Đính kèm báo cáo hoặc biên bản đánh giá hệ thống phần mềm GDTT).

4. Kế hoạch dự phòng, kiểm soát rủi ro hệ thống

- Giải pháp dự phòng dữ liệu: Bao gồm cách bố trí, thiết lập cấu hình; các giải pháp lưu trữ, sao lưu dữ liệu và quy trình khôi phục dữ liệu.
- Giải pháp thiết kế dự phòng cho hệ thống GDTT: Phương án, cách thiết lập, cấu hình hệ thống dự phòng (bao gồm: Dự phòng cho hệ thống máy chủ; Dự phòng hệ thống mạng, đường truyền; Dự phòng hệ thống tổng đài điện thoại; Dự phòng hệ thống giao dịch; Dự phòng về nhân sự quản lý hệ thống GDTT).
- Giải pháp hệ thống điện dự phòng: Hệ thống UPS, Hệ thống máy phát điện dự phòng. Cách tổ chức, bố trí thiết lập khi có các tình huống xấu xảy ra.
- Giải pháp hệ thống chống sét (chống sét lan truyền, chống sét phòng máy chủ,...), hệ thống làm mát, hệ thống kiểm soát an ninh phòng máy chủ, hệ thống phòng cháy chữa cháy,..
- Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hệ thống GDTT.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực những nội dung trên.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

*(1) Công ty: Công ty chứng khoán đối với trường hợp là Báo cáo của Công ty chứng khoán;
Công ty Quản lý quỹ đối với trường hợp là Báo cáo của Công ty Quản lý quỹ; Đại lý phân
phối chứng chỉ quỹ đối với trường hợp là Báo cáo của Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ.*

Nguồn: Thông tư 134/2017/TT-BTC